

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3012 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 44/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 41/TTr-KHĐT ngày 15/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&ĐT;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đài PT&TH HP, Báo HP, CĐ AN HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Phòng: KSTTHC, NC&KTGS, TC&NS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ, HỦY BỎ, HỦY CÔNG KHAI
THUỘC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
(Kèm theo Quyết định số 3012 /QĐ-UBND ngày 23/ 8 /2024 của Chủ tịch UBND thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (15 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
1	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.002636	Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt

		trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo							
3	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
4	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
5	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
6	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	không	X	X	X	nt

7	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
8	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
9	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
10	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt

11	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
12	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
13	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
15	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (11 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
1	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	nt

3	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	nt
4	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	nt
5	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	nt
6	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	nt
7	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	nt

8	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	100.000 VNĐ	X	X	X	nt
9	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	50.000 VNĐ	X	X	X	nt
10	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt
11	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	không	X	X	X	nt

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ, HỦY BỎ VÀ HỦY CÔNG KHAI

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (15 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
2	2.002013	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
3	1.005003	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT

4	1.005047	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
5	1.005122	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
6	2.001979	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
7	2.001957	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
8	1.005056	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT

9	1.005072	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
10	2.001962	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
11	1.005064	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
12	1.005124	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
13	1.005046	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT

14	1.005283	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
15	2.002125	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (05 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	2.002122	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
2	2.002120	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
3	1.005121	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT

TRẠI PH

4	1.004972	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT
5	1.004895	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT